

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-ST
Ngày 19-10-2018
V/v đòi bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng về tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Như Học.
2. Bà Phan Thị Trang Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 06 năm 2018 về “*Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Huỳnh O, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp 5, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Huỳnh Kim Th, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp 7, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1988 (chồng chị Th).

Bà O, chị Th có yêu cầu xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/06/2018 và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh O trình bày yêu cầu:*

Ngày 08/02/2018 bà Nguyễn Huỳnh O dùng xe gắn máy biển kiểm soát 69 F1 - 19012 đi chúc tết, trên đoạn đường từ ấp 5 đến ấp 7B thuộc xã Hiệp Tùng, Huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, khi đến cổng xỏ vuông gần nhà ông T thì chị Huỳnh Kim Th đi xe gắn máy biển kiểm soát 69 K3 – 1632 ngược chiều, do chị Th chạy nhanh không làm chủ tốc độ và lấn qua phần đường phía bà O, va quệt vào xe bà O làm bà O và xe rớt xuống cổng xỏ vuông ông T. Việc va chạm bà O bị thương ngón tay út (trái), hư điện thoại Samsung J7 giá trị 6.730.000 đồng (còn 80% giá trị tương đương 5.384.000đ), điện thoại MiCroSft giá trị 3.400.000 đồng (còn 80% giá trị tương đương 2.720.000đ), xe hư sửa theo hóa đơn 3.720.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị thiệt là 11.824.000 đồng. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra chị Th và chồng chị Th là anh Phạm Văn C có thỏa thuận bồi thường thiệt hại nhưng không thực hiện. Bà O yêu cầu anh C và chị Th có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bà O đối với tài sản bị hư hỏng và tiền sửa xe, đồng ý bớt 1.824.000 đồng, chỉ yêu cầu vợ chồng chị Th, anh C liên đới bồi thường cho bà O 10.000.000 đồng.

** Tại bản khai ngày 05/10/2018 bị đơn chị Huỳnh Kim Th trình bày ý kiến:*

Năm 2017 chị Th có chạy xe ngang nhà chú Năm T thì có va quệt với xe bà O, sau sự việc xảy ra bà O có nói hư 02 cái điện thoại và sửa xe là 13.000.000 đồng, lúc đó có hứa bồi thường. Nay đồng ý bồi thường cho bà O nhưng xin giảm bớt số tiền bồi thường, vì chi phí sửa chữa cũng nghe bà O nói thực tế cũng không biết bao nhiêu, xin xem xét theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C không có ý kiến bằng văn bản trả lời cho Tòa án.

Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải 02 lần cho bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng đương sự không có mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự vắng mặt nên không có ý kiến khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của bà O, buộc chị Th và anh C có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà O là 10.000.000 đồng; Về án phí chị Th và anh C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh O, bị đơn chị Huỳnh Kim Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử cho anh Phạm Văn C hai lần, nhưng đương sự vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh C là có cơ sở.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh O, về việc yêu cầu chị Th và anh C liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản là 10.000.000 đồng. Thấy rằng:

Việc chị Th tham gia giao thông chạy nhanh lấn đường làm bà O rớt xuống cống xô vuông ông Trần Văn Tùng được đôi bên thừa nhận là thực tế có xảy ra.

Xét về lỗi: Chị Th thừa nhận là mình có lỗi khi tham gia giao thông, do có việc gấp chạy xe tốc độ nhanh, không làm chủ tốc độ nên lấn qua đường bên trái va quệt với phương tiện bà O đang đi ngược chiều làm bà O rơi xuống cống xô vuông, lời thừa nhận của đương sự phù hợp với biên bản về việc va quệt giao thông đường bộ do Công an xã hiệp Tùng lập ngày 08/02/2018 (bút lục số 5). Như vậy, có cơ sở xác định lỗi dẫn đến xe bà O rớt xuống vuông tôm là lỗi của chị Th.

[2] Xét yêu cầu bồi thường: Bà O yêu cầu vợ chồng chị Th, anh C có trách nhiệm liên đới bồi thường 10.000.000 đồng, thiệt hại về tài sản do chị Th lái xe lấn đường làm bà O rớt xuống cống vuông tôm, yêu cầu của bà O được chị Th đồng ý. Tuy nhiên chị Th có yêu cầu giảm bớt số tiền bồi thường, nhưng không thể hiện là giảm bớt bao nhiêu. Thấy rằng: Điện thoại Samsung J7 giá trị mua mới 6.730.000 đồng mua tháng 3 năm 2017, nên giá trị máy còn khoảng 80% thành tiền là 5.384.000 đồng; điện thoại MiCroSft giá trị mua mới lúc đó 3.400.000 đồng, mua 01 năm, giá trị còn lại khoảng 80 % thành tiền là 2.720.000 đồng, tiền sửa xe 3.720.000 đồng, tổng cộng là 11.824.000 đồng. Nhưng bà O chỉ yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng, như vậy là có giảm bớt một phần trong tổng số tiền bồi thường.

[3] Đối với anh C chồng chị Th, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử chưa có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà O, nhưng tại biên bản thỏa thuận do Công an xã Hiệp Tùng lập thì anh C đồng ý bồi thường cho bà O (bút lục số 02, 03, 04). Do đó buộc anh C có trách nhiệm liên đới cùng chị Th bồi thường cho bà O là có căn cứ.

Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O, buộc chị Th và anh C có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bà O 10.000.000 đồng. Chị Th và anh C chậm bồi thường còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Do yêu cầu của bà O được chấp nhận nên chị Th, anh C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng; bà O có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Huỳnh O về việc yêu cầu vợ chồng chị Huỳnh Kim Th, anh Phạm Văn C bồi thường thiệt hại về tài sản 10.000.000 đồng.

Buộc vợ chồng chị Huỳnh Kim Th, anh Phạm Văn C có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Huỳnh O là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng chị Th, anh C chậm bồi thường thì còn phải chịu lãi trên số tiền chậm bồi thường, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Án phí sơ thẩm có giá ngạch 5% bằng 500.000 đồng, do yêu cầu của bà O được chấp nhận toàn bộ nên vợ chồng chị Th, anh C có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch 500.000 đồng.

Bà O không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 346.250 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015972 ngày 07/06/2018 được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt nên có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính